

Số: 1455 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước
các dự án trọng điểm về dầu khí

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) để giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm về dầu khí với thành phần như sau:

1. Trưởng Ban: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành.
2. Phó Trưởng Ban thường trực: Ông Nguyễn Hồng Diên, Bộ trưởng Bộ Công Thương.
3. Các Phó Trưởng Ban:
 - Ông Nguyễn Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
 - Ông Đặng Hoàng An, Thứ trưởng Bộ Công Thương;
 - Ông Lê Quang Hùng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng.
4. Các Ủy viên gồm:
 - Ông Nguyễn Cao Lục, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
 - Ông Võ Thành Thống, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Ông Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Ông Trần Quý Kiên, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ông Đào Minh Tú, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ông Lê Trí Thanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Ông Nguyễn Văn Thi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Ông Lê Ngọc Khánh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Ông Võ Phiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Ông Hoàng Quốc Vượng, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Ông Lê Mạnh Hùng, Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tùy tình hình thực tế, Trưởng Ban Chỉ đạo có thể mời thêm Lãnh đạo một số cơ quan (Ủy ban của Quốc hội, Bộ, ngành, địa phương) tham gia làm Ủy viên Ban Chỉ đạo hoặc yêu cầu Lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương dự họp và báo cáo những vấn đề cần thiết.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm về dầu khí.

b) Chỉ đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh liên quan cùng với chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn trong nước và nước ngoài, các nhà thầu thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ để đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình thuộc các dự án trọng điểm về dầu khí.

c) Chỉ đạo, phối hợp các ngành, các địa phương liên quan giải quyết các vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện bồi thường hỗ trợ, di dân, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm về dầu khí.

2. Quyền hạn:

a) Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định những cơ chế, chính sách và giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án trọng điểm về dầu khí; giải quyết các vấn đề có tính liên ngành liên quan đến các dự án trọng điểm về dầu khí.

b) Định kỳ và đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ xây dựng, chất lượng công trình thuộc các dự án trọng điểm về dầu khí; các nội dung vượt quá thẩm quyền, kiến nghị giải pháp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Trưởng Ban Chỉ đạo ký các văn bản chỉ đạo, sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Phó Trưởng Ban thường trực, các Phó Trưởng Ban, Ủy viên Ban Chỉ đạo ký các văn bản chỉ đạo, sử dụng con dấu của Bộ, cơ quan mình phụ trách.

Điều 3. Quy chế và tổ chức hoạt động

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo quy chế do Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành.
2. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
3. Giúp việc Ban Chỉ đạo có Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Bộ Công Thương. Phó Trưởng Ban thường trực, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ và biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo.
4. Ban Chỉ đạo được mời các chuyên gia trong và ngoài nước để tham khảo ý kiến khi cần thiết.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

1. Ban Chỉ đạo được bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết khác từ ngân sách nhà nước để hoạt động có hiệu quả. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bố trí phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Hằng năm, Bộ Công Thương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo phải thực hiện đúng mục đích và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ tài chính.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 274/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 và số 498/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2)._{nvt} 116

THỦ TƯỚNG**Phạm Minh Chính**